TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/DS-ST
Ngày: 02-06-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tôn Nám.
Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 360/18, đường NT, k 4, phường X, thành phố CM, tỉnh CM.
- *Bị đơn:* Bà Khổng Thị T, sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa: chỉ: Ấp MT, xã VT, huyện PT, tỉnh CM.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1952 (Có Mặt).
Địa: chỉ: Ấp MT, xã VT, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Vào ngày 26/8/2020, ông Phạm Văn H và bà Khổng Thị T có hỏi vay của bà số tiền 100.000.000 đồng và có làm biên nhận viết tay. Trong biên nhận có thỏa thuận thời hạn trả nợ cũng như thỏa thuận lãi suất, mức lãi suất hai bên thống nhất là lãi suất cho vay của ngân hàng. Số tiền bà cho ông H, bà T vay là tiền bà vay của ngân hàng. Từ ngày 26/9/2020 đến ngày 26/8/2021 ông Phạm Văn H đã trả cho bà được số tiền 24.000.000 đồng tiền vốn và lãi theo lãi suất ngân hàng. Từ ngày 26/8/2021 đến tháng 3/2023, ông Phạm Văn H và bà Khổng

Thị T không trả cho bà thêm khoảng nào. Sau đó bà đã đến gặp ông Phạm Văn H và bà Khổng Thị T để thỏa thuận nhưng sự việc thỏa thuận không thành, hai bên không thể nói chuyện với nhau được. Đến tháng 3/2023, ông Phạm Văn H và bà gặp nhau thống nhất chốt số nợ với nhau ông Phạm Văn H và bà Khổng Thị T còn nợ bà là 86.520.000 đồng (Tiền vốn là 76.000.000 đồng, tiền lãi 10.526.000 đồng của 18 tháng), đồng thời thống nhất chia đôi số nợ trên giữa ông Phạm Văn H và bà Khổng Thị T mỗi người trả cho bà 43.280.000 đồng. Từ thời gian thoả thuận chốt nợ đến nay thì không ai trả cho bà được khoảng tiền nào. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Khổng Thị T trả cho bà số tiền 43.260.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0,85% của số tiền 43.260.000 đồng cho đến khi giải quyết xong bản án. Đối với khoản nợ của ông H thì ông H đã thanh toán xong cho bà.

- Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Khổng Thị T trình bày:

Vào năm 2016, khi chưa mãn tang mẹ của ông H thì ông Phạm Văn H đến gặp bà và có lời ngỏ ý yêu cầu bà về cùng sống chung với ông Phạm Văn H để bầu bạn lúc tuổi già và ông Phạm Văn H sẽ lo cho bà cuộc sống sau này. Thời gian đầu bà về chung sống cùng ông Phạm Văn H thì gia đình kinh tế khấm khá, sau một thời gian kinh tế khó khăn nên ông Phạm Văn H nói hiện tại nợ nần nhiều, không có tiền mua con giống cũng như cải tạo vuông tôm. Vì vậy, đến ngày 26/8/2020, ông Phạm Văn H đến mượn tiền của bà Phạm Thị T số tiền là 100.000.000 đồng. Khi đó ông Phạm Văn H có làm biên nhận nợ cho bà Phạm Thị T, ông Phạm Văn H kêu bà phải ký tên vào biên nhận thì khi đó bà Phạm Thị T mới đưa tiền cho ông H. Khi ông H kêu bà ký tên vào biên nhận thì ông H còn đe dọa nếu bà không ký tên vào giấy biên nhận thì ông H sẽ tự tử vì lý do không có tiền cải tạo ao vuông. Trước tình cảnh như thế nên bà đã đồng ý ký tên vào biên nhận theo yêu cầu của ông H. Số tiền bà Phạm Thị T cho mượn thì ông Phạm Văn H trực tiếp nhận và tự sử dụng vào việc gì bà không biết. Trong thời gian chung sống thì ông H đối xử rất tệ với bà, thường xuyên đánh đập, chửi bới bà. Hiện nay ông Phạm Văn H cùng người thân trong gia đình ông H đã đuổi bà ra khỏi nhà, bà ra đi không nhận được bất cứ vật gì có giá trị từ gia đình ông H. Bà Phạm Thị T yêu cầu bà trả số tiền 43.260.000 đồng thì bà không đồng ý. Vì số tiền trên ông H mượn và sử dụng nên bà yêu cầu ông H phải tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho bà Phạm Thị T.

- Tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa ông Phạm Văn H trình bày: Ông H thừa nhận vào ngày 26/8/2020 ông và bà Khổng Thị T có vay tiền của bà Phạm Thị T 100.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán và lãi suất như bà T trình bày. Từ khi vay đến nay ông đã thanh toán cho bà T được 12 tháng thì không thanh toán tiếp. Đến ngày 03/2023, bà T có thỏa thuận với ông chia ½ nợ, ông trả 43.260.000 đồng, vợ ông là bà Khổng Thị T trả 43.260.000 đồng. Hiện nay ông đã thanh toán xong khoảng nợ của ông cho bà T. Hiện ông Thuận và bà T không còn sống chung với nhau, bà T đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2022 đến nay.

Tại phiên tòa bà Khổng Thị T thống nhất trả cho bà T 43.260.000 đồng và tiền lãi từ tháng 3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, tuy nhiên hiện tại bà đang thiếu nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân 40.000.000 đồng, khi nào trả hết nợ cho Ngân hàng thì bà mới trả cho bà T.

Bà Phạm Thị T không thống nhất với yêu cầu của bà Khổng Thị T về thời gian thanh toán nợ, bà yêu cầu bà T phải thanh toán dứt điểm cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc bà Phạm Thị T khởi kiện bà Khổng Thị T yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa bà Phạm Thị T với bà Khổng Thị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của Bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Khổng Thị T trả cho ông số tiền nợ là 43.280.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày xét xử xong bản án. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, bà T có cung cấp cho Tòa giấy biên nhận nợ ngày 26/8/2020, ông H, bà T có ký tên vào biên nhận nợ. Nội dung biên nhận, ông H có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là hàng tháng trả 2.100.000 đồng và tiền lãi là 800.000 đồng. Tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Phạm Văn H và bà Khổng Thị T đều thừa nhận có vay tiền và có ký tên vào biên nhận nợ. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà T thừa nhận ông H, bà T đã thanh toán được cho bà 12 tháng bằng 24.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định của ngân hàng. Sự việc này ông H, bà T đồng ý và không có ý kiến phản đối gì. Như vậy đến tháng 3/2023, bà T chốt nợ với ông H thì ông H, bà T còn nợ bà vốn là 76.000.000 đồng, và 18 tháng tiền lãi bằng 10.560.000 đồng, tổng cộng là 86.560.000 đồng là có căn cứ. Vì từ khi vay (ngày 26/8/2020) đến ngày 01/3/2023 là hơn 02 năm 06 tháng, đối trừ 12 tháng ông H đã thanh toán cho bà T thì ông H, bà T còn nợ bà T là 18 tháng tiền lãi. Theo thỏa thuận thì mỗi tháng ông H, bà T phải trả cho bà T 800.000 đồng tiền lãi x 18 tháng = 14.400.000 đồng nhưng bà T chỉ yêu cầu bà Hoa trả cho bà 10.560.000 đồng là ít hơn tiền lãi thực tế của các bên thỏa thuận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T đối với yêu cầu bà T, ông H trả lãi suất.

Tại phiên hòa giải ngày 14/4/2023, các bản tự khai ngày 15/5/2023 bà Khổng Thị T không đồng ý trả tiền vay cho bà T vì cho rằng nếu bà không ký vào biên nhận vay tiền thì ông H tự tử, số tiền trên ông H trực tiếp nhận và sử dụng bà không biết, khi bà ra đi khỏi nhà, bà không nhận bất cứ vật gì có giá trị từ gia đình của ông H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T thừa nhận có nợ tiền của bà T và đồng ý trả cho bà T 43.280.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng hiện tại bà không có khả năng trả tiền cho bà T vì bà còn phải trả nợ vay của ngân hàng chính sách xã hội 40.000.000 đồng, khi nào trả dứt điểm thì bà sẽ thanh toán cho bà T. Bà T không đồng ý theo ý kiến của bà T và cho rằng số tiền bà cho ông H, bà T vay là tiền bà vay của Ngân hàng, do đó nếu bà T không trả tiền cho bà thì bà không có tiền trả cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên nhận nợ ngày 26/8/2020, có quy định thời hạn trả nợ là vào ngày 25 hàng tháng. Bà T, ông H thừa nhận từ khi vay đến ngày xét xử chỉ mới trả cho bà T 12 tháng theo thỏa thuận, còn nợ lại đến tháng 3/2023 là 18 tháng. Như vậy, ông H, bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán tiền cho bà T, do đó bà T yêu cầu bà T phải thanh toán dứt điểm cho bà T số tiền 43.280.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận. Không chấp nhận ý kiến của bà T về thời hạn thanh toán nợ cho bà T.

Bà T yêu cầu tính lãi suất 0,85%/tháng đối với số tiền 43.280.000 đồng từ ngày 01/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của bà T không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tiền lãi của số tiền vay 43.280.000 đồng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 02/6/2023 là 03 tháng bằng 1.093.858 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 44.373.858 đồng (nợ vốn 38.000.000 đồng, nợ lãi 6.373.858 đồng.

Từ những phân tích trên nhận thấy yêu cầu của bà Phạm Thị T buộc bà Khổng Thị T trả cho bà số tiền 44.373.858 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ông Phạm Văn H, bà T thừa nhận ông H đã trả cho bà ½ số tiền nợ mà ông H, bà T còn thiếu đến tháng 3/2023 là 43.280.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Khổng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T. Buộc bà Khổng Thị T trả cho bà Phạm Thị T số tiền 44.373.858 (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Khổng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.218.693 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình